

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ – HÀ NỘI

(Theo Nghị quyết số /NQ-ĐHCĐ ngày / /2013 của
Đại hội đồng cổ đông Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 02 tháng 04 năm 2002, Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và một số các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-BXD ngày 242/101/2012 của Bộ trưởng BXD về việc thành lập Tổng Công ty Sông Đà;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính về việc quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Quyết định số 45 TCT/HĐQT ngày 23/03/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt phương án triển khai thực hiện đầu tư dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai theo hình thức BOT kết hợp BT;

Các quy định của Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà – Hà Nội (dưới đây gọi là “Công ty”).



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Ly

SAO Y BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2014

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Định nghĩa.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, biểu tượng, trụ sở đăng ký và thời hạn hoạt động của Công ty	5
▪ Tên tiếng Anh: SONGDA-HANOI JOINT STOCK COMPANY	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông.....	10
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	12
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	13
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 9. Thu hồi cổ phần	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	15
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	15
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	16
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	18
Điều 16. Thay đổi các quyền	19
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	32
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 29. Cán bộ quản lý và bộ máy giúp việc.....	32
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.....	33
Điều 31. Thư ký Công ty	34
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	35
Điều 32. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.....	35
Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
X. BAN KIỂM SOÁT	36
Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát.....	36
Điều 36. Ban kiểm soát.....	37
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	39
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
XII. TỔ CHỨC ĐẢNG, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 38. Tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị - Xã hội	40
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn.....	40
XIII. MỐI QUAN HỆ CỦA CÔNG TY	40
Điều 40. Quan hệ giữa Công ty với Công ty mẹ	40
Điều 41. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết của công ty mẹ	41
Điều 42. Quan hệ giữa công ty với công ty liên kết	41
Điều 43. Quan hệ giữa các đơn vị trực thuộc, Công ty liên kết của Công ty	41
XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	41
Điều 44. Cổ tức.....	41
Điều 45. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	42
XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	42
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 47. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....	43
Điều 48. Năm tài khóa	43
Điều 49. Hệ thống kế toán	43
XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	43
Điều 50. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	43
Điều 51. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	44
XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	44
Điều 52. Kiểm toán.....	44
XVIII. CON DẤU	44
Điều 53. Con dấu	44
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	45
Điều 54. Chấm dứt hoạt động.....	45
Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	45
Điều 56. Thanh lý	45
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	46
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	46
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	46
XXII. NGÀY HIỆU LỰC	46
Điều 59. Ngày hiệu lực	46

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty và cổ đông của Công ty thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức chính thức vào ngày ... tháng năm 20.....

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
 - d. "Cán bộ quản lý" là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác được Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc bổ nhiệm hoặc ký Hợp đồng làm Cán bộ quản lý của Công ty.
 - e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, biểu tượng, trụ sở đăng ký và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ – HÀ NỘI
- Tên tiếng Anh: SONGDA-HANOI JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SHA

[Handwritten signatures and initials are present at the bottom of the page, including names like 'Cmk', 'Sha', and others.]

▪ **Biểu tượng:**



SHA

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Tầng 15 Tháp A, Tòa nhà HH4 Mỹ Đình Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại : 04. 62659598
- Fax : 04. 62659528
- E-mail :
- Website : www.songdahanoi.vn

4. Hội đồng Quản trị là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại Công ty. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; Tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty;
- Đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.

2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH
1.	Xây dựng công trình đường sắt	42101
2.	Xây dựng công trình đường bộ;	42102
	Xây dựng nhà các loại bao gồm:	41000
3.	- Xây dựng các loại nhà để ở; - Xây dựng các loại nhà không để ở như: bệnh viện, trường học, khách sạn, cửa hàng, các khu thể thao trong nhà, kho hàng, các tòa nhà dành cho tôn	(Theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[Handwritten signatures and marks at the bottom of the page]

